

Đạo Phật ở đất Mường

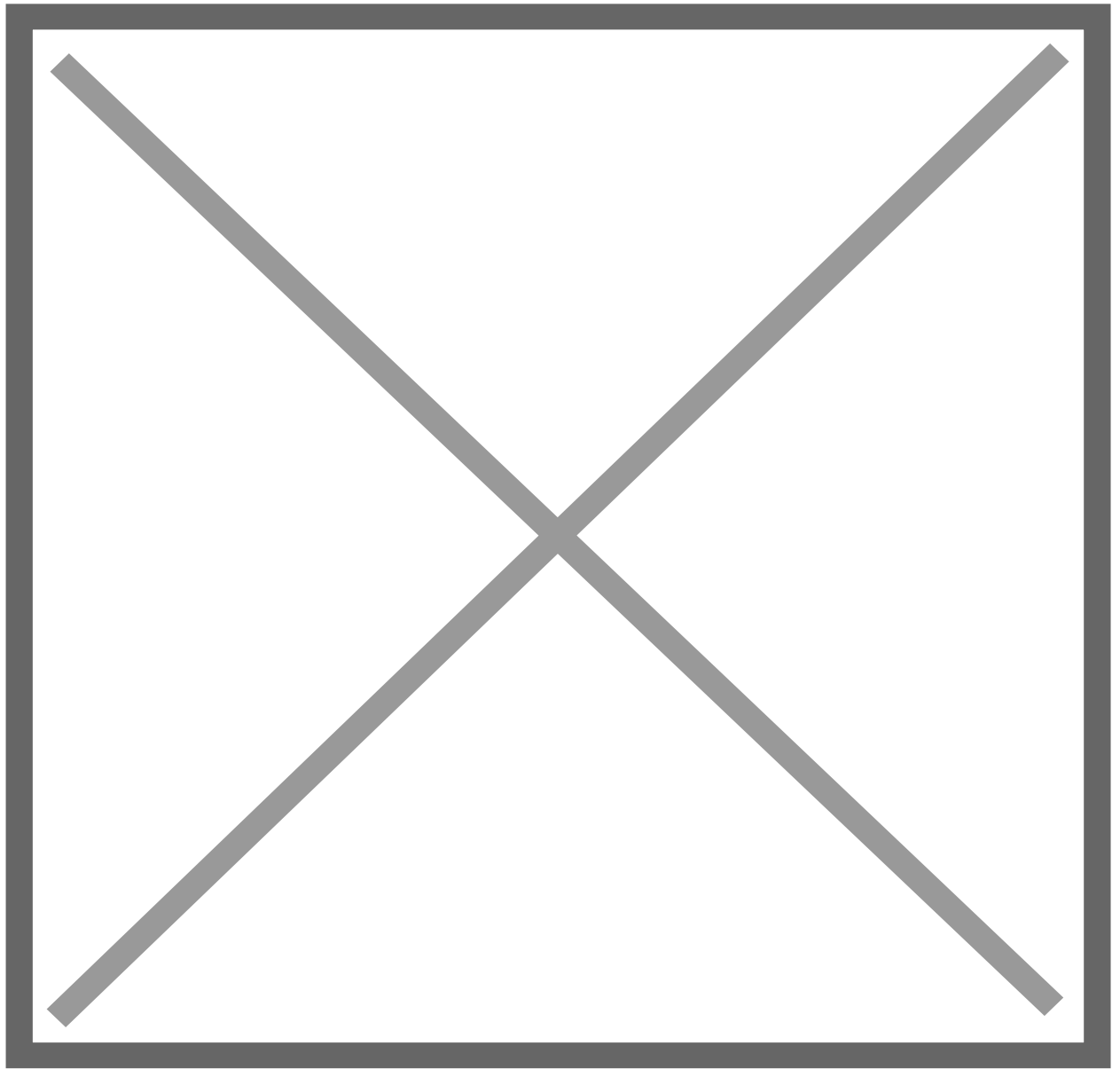
ISSN: 2734-9195 23:04 29/07/2019

Chùa Kim Sơn xưa chính là Chùa Mường Khến ở thị trấn Mãn Đức, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình hiện nay. Tại đây lưu giữ chiếc chuông cổ có niên đại thế kỷ XIX...

Khởi nguồn chùa Kim Sơn

Chùa Kim Sơn ở xã Mãn Đức (trước thời Minh Mang là xã Phù Liễn, sau phân thành 2 xã, là Mãn Đức và Quy Hậu, thuộc tổng Lạc Nghiệp, huyện Lạc Yên, phủ Nho Quan, tỉnh Ninh Bình. Đến năm 1886, chính phủ bảo hộ Pháp đổi tên là châu Lạc Sơn thuộc tỉnh Hòa Bình, xã Mãn Đức và xã Quy Hậu thờ phụng chung một ngôi chùa thường gọi là chùa Sếu, còn gọi là chùa Lim, tên chữ Hán là KIM SƠN TỰ, trong chùa thờ các vị:

1. Phật Tổ Thích Ca Mâu Ni (chưa có tượng) 2. Phật bà Quan Âm (tượng bằng gỗ sơn) 3. Bên tả là ba vị Thánh Tăng (tượng bằng gỗ sơn) 4. Bên hữu là ba vị Đức Ông (tượng cổ bằng đất và sơn)



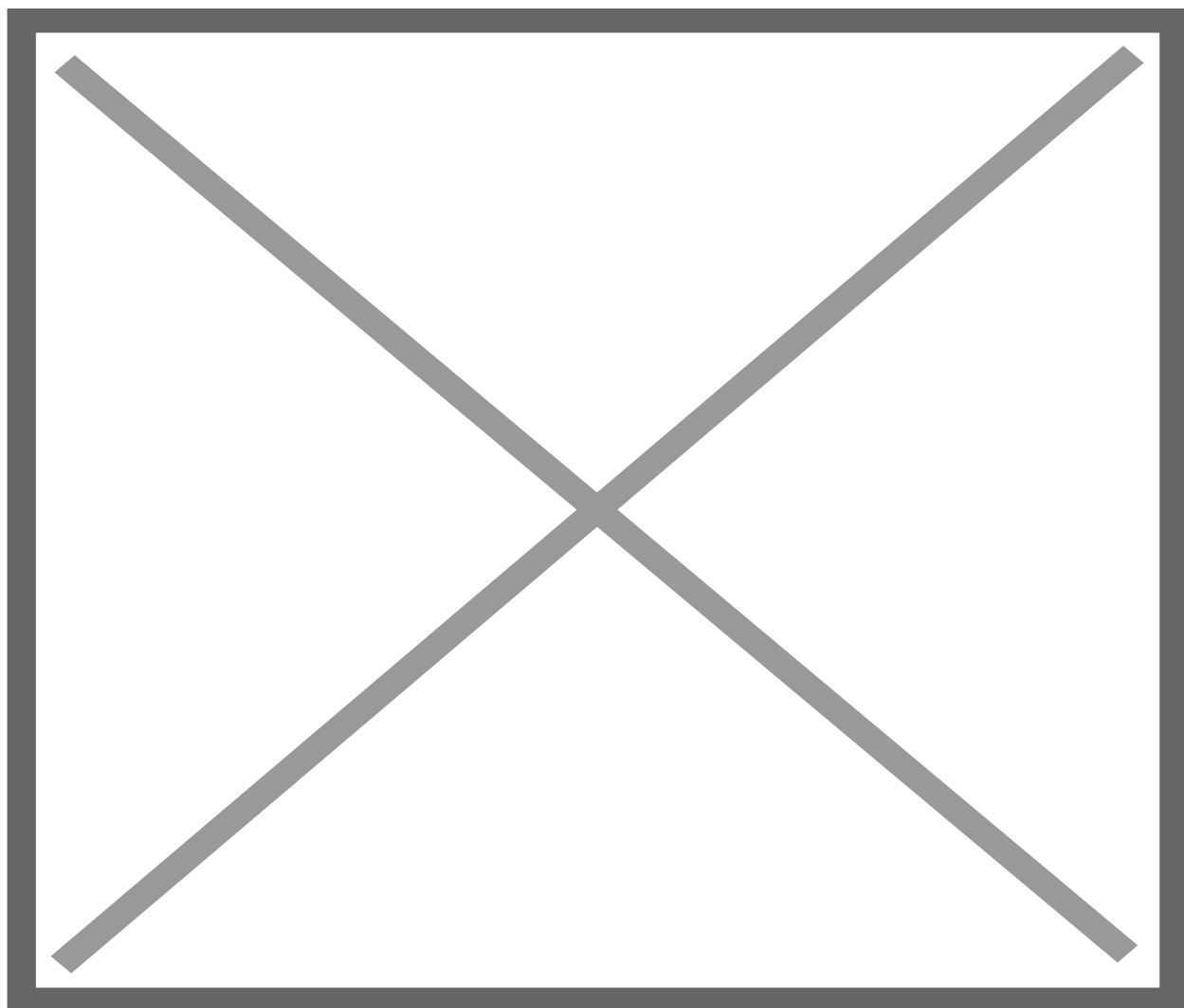
Ba vị Thánh Tăng là các thiền sư: Nguyễn Giác Hải, Dương Không Lộ và Từ Đạo Hạnh, quý ngài đã vân du tới xứ Mường, truyền đạo Phật, lập chùa.

Ba vị Đức Ông là đức Thánh Tân Viên “tức vua thờ”, ông Quách Công Hải tay cầm nghiên bút, tức Nghè Sang; ông Quách Công Hảo tức Hiển Sếu.

Các cụ già xã Mãn Đức kể rằng: Hai ông Nghè Sang, Hiển Sếu, nguyên là anh em ruột, sau chia nhau ăn Lang (hưởng bổng lộc) mỗi người mỗi Mường. Quách Công Hảo thì ăn Lang Mường Chiềng Sến (Mãn Đức); Quách Công Hải thì ăn Lang Mường Sang (Quy Hậu).

“Hiển” tức là một vị Tù trưởng cũ, đã nhường quyền cho người khác mà mình chỉ có danh hiệu mà không có quyền, vì lúc đó ông Quách Công Hảo nhường hết quyền Lang cho ông Quách Công Hải, còn mình tự nhún nhận cái danh hiệu như kỳ cự, tiếng Mường gọi là Hiển ở Mường Sến, tức Hiển Sến. Còn như “Nghè Sang”: “Nghè” tức Tiến sĩ, vì ông Hải có tài và đẹp trai, sau khi về châu vua ở

kinh thành Thăng Long được vua ban sắc chỉ cho là Tiến sĩ và gả công chúa cho, được làm Phò mã quận công, ăn Lang ở Mường Sang, tức ông “Nghè” Mường Sang, cho nên gọi là Nghè Sang.



Vì là Phò mã quận công nhà vua, tuy ở Mường Sang nhưng được quyền thống trị toàn hạt dân Mường. Sau Nghè Sang và Hiễn Sến đều không có con trai, phải lập “tự” lấy dòng nhà “Chấu Sến”(Chấu Sến là người bình dân, được nhà Lang thừa nhận lấy làm con, để thừa tự nghiệp nhà Lang) lên làm Tù trưởng (tức là quan Lang 2 xã Mãn Đức và Quy Hậu) tên gọi là Quách Công Lâm để thừa tự cho hai ông Nghè Sang, Hiễn Sến. Nhân lòng dân lúc bấy giờ quên nhãng đạo Phật, ông Lâm có trí thông minh và tài chính trị, nên tuân theo đạo Phật mà lập chùa thờ Phật, để ràng buộc lòng dân cho bền cơ nghiệp nhà Lang (ông Quách Công Lâm là Tổ 10 đời đối với Quách Diêu)

Theo lời từ cổ truyền rằng: ông Quách Công Lâm khi lên làm Lang giữa hôm rằm tháng 3 ta. Năm ấy, ở ngoài đồng giữa gốc cây lim cạnh chân núi đá làng Sến có một bà lão mắc bệnh phong đi ăn xin, đến nhà ai cũng không dám cho ở vì sợ bệnh tật bắn thỉu. Hôm ấy, ban ngày bà lão ăn xin những trẻ mục đồng chăn

trâu, bò tụ tập nghỉ ở gốc cây lim, hóng mát, tối đến thì vào hang đá ở cách bờ suối bên kia là núi đá làng Mãn Đức mà nằm ngủ. Ông Lâm nghĩ bụng rằng có lẽ Phật bà Quan Âm đi thử cũng nên. liền cho tìm thì không thấy bà lão đâu, rồi đốt đuốc vào soi trong hang đá thấy thạch nhũ lóng lánh và có chỗ tựa như bàn thờ. Sau bàn thờ đi vào trong hang độ 2 trượng (20 thước ta) thì có một ngọn tháp bằng đá đứng sừng sững trong hang, cao hơn đầu người một với, trông thật tự nhiên lắm. Ông Lâm nói: đây là Phật hóa thân đó, liền sức cho dân làm chùa thờ Phật, làm nhà tranh cột gỗ ở ngay trong chỗ bà lão ngồi ăn, bên gốc cây lim to (nay cây lim không còn chỉ có 3 cây đa to) mà gọi là chùa Lim. Bên cạnh chùa có núi đá hình tròn ở phía Tây, hoặc theo hình núi mà đặt tên chùa là Kim Sơn tự, cứ mỗi năm đến rằm tháng 3 thì hội họp rước Phật ở chỗ hang đá “Bà lão ngủ” về chỗ chùa mà lễ bái, ăn uống to tát lắm.

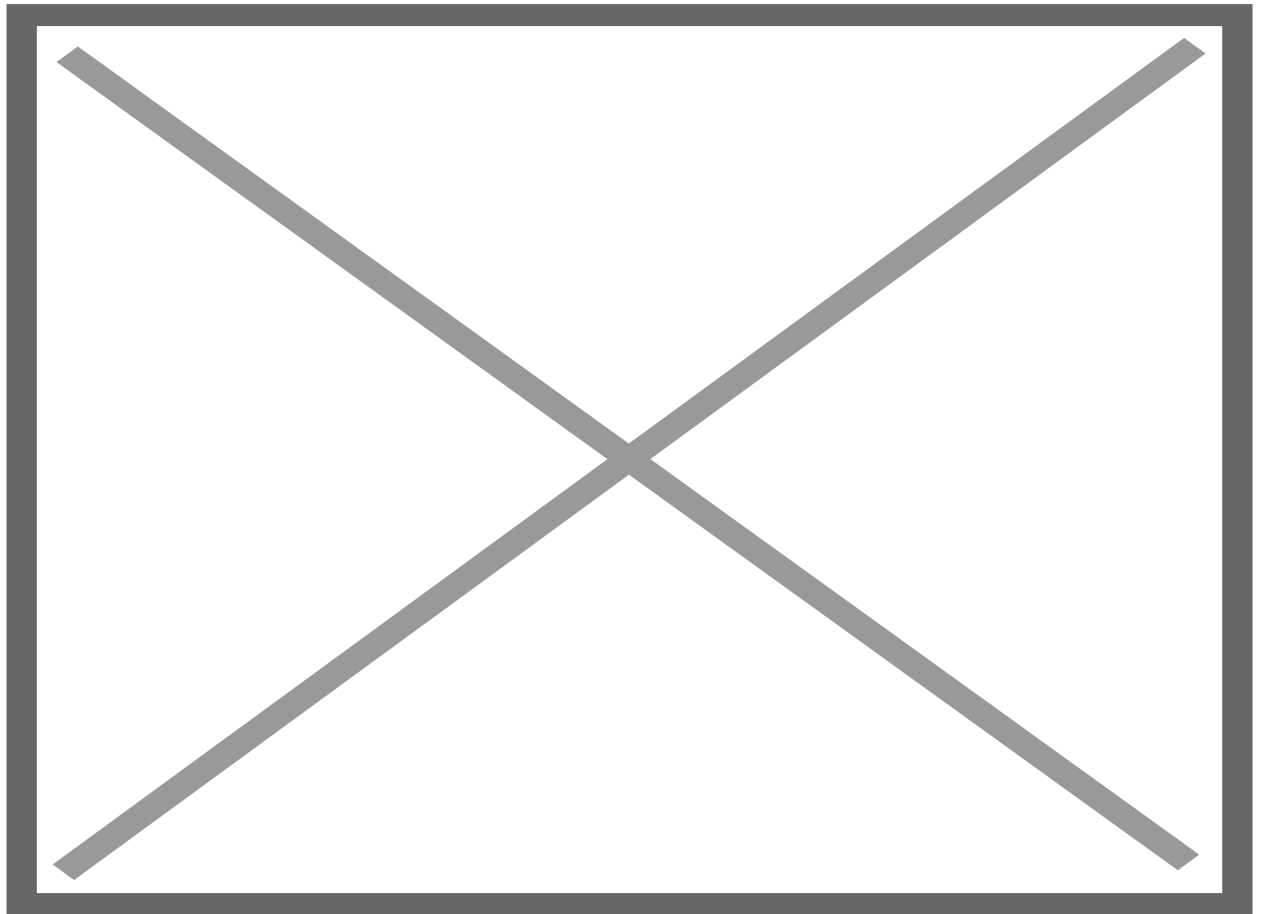
Năm 1931, hậu duệ đời thứ 10 của Tổ Quách Công Lâm là Quách Điều nghĩ rằng: Vì đang thời kỳ kinh tế khủng hoảng nên giảm sự ăn uống để khỏi phiền cho dân. Ông Điều quyết định lui ngày hội về mừng 5 tháng giêng để liền với tết Nguyên đán cho tiện, bỏ sự cúng vái xôi thịt, mà dâng hương hoa lên lễ Phật và Thần.

Tạc tượng, đúc chuông, làm chùa ngói

Lúc bấy giờ ông Quách Công Lâm đón thợ lên làm ruộng, dùng gỗ làm cối và đất thó đắp thành tượng, và sơn son thiếp vàng. Tượng đức Tản Viên thì đặt ngồi giữa; chú ruột là Nghè Sang ngồi một bên, tay phải cầm nghiên bút; cha là Hiển Sến ngồi một bên; tượng tạc không có ý gì về Phật cả, trông như 3 ông quan tòa ngồi, cân đai, bối tử theo hình đường quan. Khi tạc xong, ông Lâm rất lấy làm cảm động vì cha và chú là người thân của mình, đức Thánh Tản Viên là vua thờ cũng như là tổ tiên nhà mình, nên đều để thờ ở nhà, ngày Hội thì rước ra chùa cúng vái, xong Hội lại đem về nhà.

Đến đời ông Quách Công Siêu (tức Liễn Trung bá, thợ Quận công hàm) vào thời vua Lê chúa Trịnh phụng chỉ theo quân đi đánh giặc được thưởng công về bái mạng vua chúa ở kinh thành Thăng Long, xem thấy các chùa chiến nguy nga tráng lệ, khi về mới bắt chước làm chùa thêm lên, rước 3 vị Đức Ông ở nhà ra chùa thờ tại gian bên hữu, gian chính giữa thờ Phật bà Quan Âm, sau Phật bà, bệ cao thì thờ Phật Tổ. Còn gian bên tả kê kệ thờ 3 vị Thánh Tăng, lúc bấy giờ mới trông ra vẻ chùa chiến hân hoi.

Đến năm Gia Long (1802-1820), thì ông Vạn Thiện hầu (là cháu 4 đời ông Lâm và là ông Tổ 7 đời của Quách Điều) mua một quả chuông đồng dâng vào chùa Kim Sơn để cầu tự, sau ông sinh được 7 người con trai chia làm các Thổ lang, Thổ đạo khắp trong thôn, xóm, xã Mãn Đức và xã Quy Hậu mà ăn “lang”.



Đến triều Tự Đức (1848- 1883), ông Quách Công Bài sùng đạo Phật, hội họp cả trong họ và các thiện tín nhân dân trong 2 xã sửa sang chùa theo lối trung châu: tăng cao ban thờ Phật Tổ thêm lên, ở đằng sau bệ Phật bà Quan Âm.

Đến năm Thành Thái (1889 - 1907), ông Quách Mỹ tô tượng Phật bà Quan Âm bằng gỗ sơn.

Năm Giáp Dần (1914) niên hiệu Duy Tân thứ 8, ông Án sát Quách Cao (thân phụ Quách Ấm Thổ lang Mường Sang xã Quy Hậu) cùng ông Quách Triều Nguyên phó Lang quan (Án sát sứ) xã Mãn Đức, hội họp tất cả các Lang, dân hai xã Mãn Đức và Quy Hậu, quyên tiền thuê thợ làm chùa ngôi.

Năm Tân Mùi (1931) niên hiệu Bảo Đại thứ 4, ông Quách Bờ Hội viên châu Lạc Sơn, hội họp tất cả các Lang, dân xã Quy Hậu và Mãn Đức, quyên tiền nhờ ông Trần Ngọc Giá về chùa Phúc Xuyên, Sơn Tây thuê thợ tạc 3 pho tượng 3 đức Thánh Tăng bằng gỗ sơn, đem về dâng thờ tại gian bên tả, đối với 3 vị Đức Ông.

Như vậy, từ năm 1931, nhân dân hai xã Mãn Đức và Quy Hậu, tỉnh Hòa Bình đã có một ngôi chùa khang trang thờ Phật.

Theo chúng tôi chùa Kim Sơn xưa chính là Chùa Mường Khến ở thị trấn Mãn Đức, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình hiện nay. Tại đây lưu giữ chiếc chuông cổ có niên đại thế kỷ XIX (có tài liệu nói là thế kỷ XVIII).

*Tiếp theo kỳ trước - Kỳ 1-số 1 /2019 Tác giả: **Nguyễn Đại Đồng Tạp chí**
Nghiên cứu Phật học - Số tháng 3/2019 ----- TÀI LIỆU
THAM KHẢO: 1. Báo Đuốc tuệ số 114 ra ngày 15 tháng 8 năm 1939. 2. Sách
Danh bạ những ngôi chùa Việt Nam, do tạp chí Khuông Việt thuộc Học viện Phật
giáo Việt Nam tại Hà Nội xuất bản năm 2011.*